TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN BẢO L** **TỈNH LÂM ĐỒNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Bản án: 65/2023/HNGĐ- ST Ngày: 12-9-2023. *V/v "Xin ly hôn "giữa chị Ka T và anh Phạm Quốc V*	**NHÂN DANH** **NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BẢO L**

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- Chủ tọa phiên tòa: Ông **Nguyễn Đình Phong –** Thẩm phán.
- Các Hội thẩm nhân dân:
- Ông **Trần Ngọc Biên.**
- Bà **Nguyễn Thị Tài.**
- Thư ký phiên tòa: Ông **Trương Quang Vũ** - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bảo L, tỉnh Lâm Đồng.

Hôm nay, ngày 12 tháng 9 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bảo L, tỉnh Lâm Đồng, xét xử sơ thẩm công khai theo thủ tục thông thường vụ án dân sự thụ lý số 167/2023/TLST- HNGĐ ngày 26 tháng 7 năm 2023 về việc "*xin ly hôn"*, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 78/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 28 tháng 8 năm 2023 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị **Ka T**, sinh năm: 2001

Địa chỉ: Tổ 4, thị trấn Lộc Thắng, huyện Bảo L, tỉnh Lâm Đồng.

Bị đơn: Anh **Phạm Quốc V**, sinh năm: 1992

Địa chỉ: Thôn Lãnh Vân, xã Xuân Lãnh, huyện Đồng Xuân, tỉnh Phú Yên.

(Chị Ka T và anh V có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện đề ngày 26-6-2023 và những lời trình bày của nguyên đơn thể hiện:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Ka T và anh Phạm Quốc V chung sống với nhau từ năm 2019 có đăng ký kết hôn tại UBND xã Xuân Lãnh, huyện Đồng Xuân, tỉnh Phú Yên. Việc chung sống và đăng ký kết hôn là hoàn toàn tự nguyện, sau khi chung sống vợ chồng xảy ra mâu thuẫn nên đã sống ly thân, do tình cảm vợ chồng không còn nên chị Ka T xin được ly hôn với anh V.

Về con chung: Quá trình chung sống chị Ka T và anh Phạm Quốc V có 02 người con chung tên là Phạm Diễm T, sinh ngày 09/10/2019 và Phạm Ngọc Anh M, sinh ngày 28/6/2021 khi ly hôn chị Ka T yêu cầu được nhận nuôi dưỡng cháu T cho đến tuổi trưởng thành, chị Ka T đồng ý giao cháu M cho anh V nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành. Chị Ka T không yêu cầu anh V cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Không có.

Bị đơn anh Phạm Quốc V trình bày**:**

Về quan hệ hôn nhân: Anh Phạm Quốc V và chị Ka T chung sống với nhau từ năm 2019 có đăng ký kết hôn tại UBND xã Xuân Lãnh, huyện Đồng Xuân, tỉnh Phú Yên. Việc chung sống và đăng ký kết hôn là hoàn toàn tự nguyện, sau khi chung sống vợ chồng xảy ra mâu thuẫn do bất đồng nhau về quan điểm sống không hợp nhau về tính cách nên dẫn đến thường xuyên cải vã nhau hiện nay vợ chồng đã sống ly thân không quan tâm chăm sóc đến nhau, do tình cảm vợ chồng không còn nên anh V cũng đồng ý được ly hôn với chị Ka T

Về con chung: Quá trình chung sống anh Phạm Quốc V và chị Ka T có 02 người con chung tên là Phạm Diễm T, sinh ngày 09/10/2019 và Phạm Ngọc Anh M, sinh ngày 28/6/2021 khi ly hôn anh V yêu cầu được nhận nuôi dưỡng cháu M cho đến tuổi trưởng thành, anh V đồng ý giao cháu T cho chị Ka T nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành. Anh V không yêu cầu chị Ka T cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Không có.

Ngày 26/7/2023 Tòa án nhân dân huyện Bảo L nhận được đơn đề nghị nghị vắng mặt trong các phiên họp kiểm tra việc giao nộp tiếp cận công khai chứng cứ, hòa giải và xét xử của anh Phạm Quốc V, ngày 28/8/2023 Tòa án nhân dân huyện Bảo L nhận được đơn đề nghị không tiến hành hòa giải và đơn đề nghị xét xử vắng mặt của chị Ka T.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa; Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền giải quyết vụ án và việc vắng mặt của các đương sự tại phiên tòa: Ngày 26/7/2023 chị Ka T và anh Phạm Quốc V có đơn lựa chọn Tòa án nhân dân huyện Bảo L, tỉnh Lâm Đồng giải quyết vụ án ly hôn giữa chị Ka T và anh V. Ngày 26/7/2023 Tòa án nhân dân huyện Bảo L nhận được đơn đề nghị vắng mặt trong các phiên họp kiểm tra việc giao nộp tiếp cận công khai chứng cứ, hòa giải và xét xử của anh Phạm Quốc V, ngày 28/8/2023 Tòa án nhân dân huyện Bảo L nhận được đơn đề nghị xét xử vắng mặt của chị Ka T, căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 39; khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự thì vụ án trên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Bảo L, tỉnh Lâm Đồng và việc xét xử vắng mặt các đương sự là đúng quy định của pháp luật.

[2]Về quan hệ hôn nhân: Chị Ka T và anh Phạm Quốc V chung sống với nhau từ năm 2019 có đăng ký kết hôn tại UBND xã Xuân Lãnh, huyện Đồng Xuân, tỉnh Phú Yên. Việc chung sống và đăng ký kết hôn là hoàn toàn tự nguyện, sau khi chung sống vợ chồng xảy ra mâu thuẫn nên đã sống ly thân không quan tâm chăm sóc đến nhau, do tình cảm vợ chồng không còn nên chị Ka T xin được ly hôn với anh V, anh V cũng đồng ý được ly hôn với chị Ka T, chứng tỏ tình cảm vợ chồng

không còn, mục đích hôn nhân không đạt được. Do vậy áp dụng khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 cần xử cho chị Ka T và anh Phạm Quốc V được ly hôn với nhau là có cơ sở và đúng pháp luật.

[3] Về con chung: Quá trình chung sống chị Ka T và anh Phạm Quốc V có 02 người con chung tên là Phạm Diễm T, sinh ngày 09/10/2019 và Phạm Ngọc Anh M, sinh ngày 28/6/2021 khi ly hôn chị Ka T yêu cầu được nhận nuôi dưỡng cháu T cho đến tuổi trưởng thành, chị Ka T đồng ý giao cháu M cho anh V nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành, anh V yêu cầu được nhận nuôi dưỡng cháu M cho đến tuổi trưởng thành, anh V đồng ý giao cháu T cho chị Ka T nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành. Chị Ka T và anh V không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

Do vậy cần áp dụng Điều 81, Điều 82 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014. Giao con chung là Phạm Diễm T, sinh ngày 09/10/2019 cho Ka T nuôi dưỡng đến khi cháu T đủ 18 tuổi. Giao con chung là Phạm Ngọc Anh M, sinh ngày 28/6/2021 cho anh V nuôi dưỡng đến khi cháu M đủ 18 tuổi. Không ai phải cấp dưỡng nuôi con.

[4] Về tài sản chung, nợ chung: Chị Ka T và anh Phạm Quốc V trình bày không có nên Hội đồng xét xử không xem xét

[5]Về án phí: Áp dụng Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, cần buộc chị Ka T phải chịu án phí Dân sự sơ thẩm xin ly hôn.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm b khoản 1 Điều 39; Điều 207; khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56; Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014

1/ Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Ka T về việc " *xin ly hôn* " với anh Phạm Quốc V.

Xử cho chị **Ka T** và anh **Phạm Quốc V** được ly hôn với nhau.

2/ Về con chung: Giao con chung là Phạm Diễm T, sinh ngày 09/10/2019 cho chị Ka T nuôi dưỡng đến khi cháu T đủ 18 tuổi. Giao con chung là Phạm Ngọc Anh M, sinh ngày 28/6/2021 cho anh Phạm Quốc V nuôi dưỡng đến khi cháu M đủ 18 tuổi. Không ai phải cấp dưỡng nuôi con.

"Việc thay đổi người trực tiếp nuôi con và thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con sau khi ly hôn cũng như việc thăm nom, chăm sóc con theo quy định của Luật hôn nhân và gia đình".

3/Về án phí: Áp dụng Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc chị Ka T phải nộp 300.000đ án phí Dân sự sơ thẩm xin ly hôn. Được trừ vào số tiền 300.000đ chị Ka T đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai thu tiền số 0012954 ngày 26/7/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bảo L, tỉnh Lâm Đồng.

Báo cho các đương sự vắng mặt tại phiên tòa biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án (Hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự), để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng xét xử phúc thẩm.

"Trường hợp bản án, Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6; Điều 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.".

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND huyện Bảo L;
- Chi cục THADS huyện Bảo L;
- UBND xã Xuân Lãnh, huyện Đồng Xuân;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa
(ĐÃ KÝ)

Nguyễn Đình Phong

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND huyện Bảo L;
- Chi cục THADS huyện Bảo L;
- UBND thị trấn Lộc Thắng, huyện Bảo L;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Đình Phong

.